

TÌM HIỂU TÍN NGƯỠNG THỜ ANH HÙNG DÂN TỘC NGUYỄN TRUNG TRỰC Ở LONG AN

TRƯƠNG QUANG ĐẠT*
NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG XUÂN**

Tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực là một trong những tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc đang phổ biến hiện nay ở Long An, Kiên Giang và nhiều tỉnh khác ở Nam Bộ.

Trong bài viết này, tác giả nhìn lại cuộc đời và những chiến công tiêu biểu của anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, lý giải vì sao Nguyễn Trung Trực lại trở thành người anh hùng bất tử và một vị thần trong lòng người dân Long An và khu vực đồng bằng sông Cửu Long (đặc biệt là tỉnh Kiên Giang), để từ đó làm rõ thêm quá trình hình thành và phát triển của tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực tại Nam Bộ.

Từ khóa: tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc, Nguyễn Trung Trực, Long An

Nhận bài ngày: 22/8/2018; đưa vào biên tập: 25/8/2018; phản biện: 30/8/2018; duyệt đăng: 25/10/2018

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc Việt Nam đã có từ lâu đời. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu tâm linh của con người, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên còn là biểu hiện của đạo lý làm người, là nhu cầu hướng về cội nguồn của gia đình và dân tộc. Thờ cúng tổ tiên là sự tiếp nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Vì vậy, sức sống của tín ngưỡng này là vô tận (Phạm Nhật Trinh, 2016: 9).

Xuất phát từ đạo lý đó, cư dân Việt Nam không chỉ thờ cúng tổ tiên, dòng

họ, các vị phúc thần mà còn thờ các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì chủ quyền của dân tộc. Hệ thống thờ cúng tổ tiên và những người có công với địa phương, với đất nước phản ánh quan hệ gắn bó giữa cá nhân với cộng đồng, giữa gia đình với đất nước.

Qua hàng ngàn năm lịch sử, tín ngưỡng thờ cúng những vị danh tướng trở nên phổ biến ở khắp đất nước, như thờ cúng Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Văn Duyệt, Thiên Hộ Dương, Thủ Khoa Huân, Trương Định, Nguyễn Trung Trực...

Tín ngưỡng thờ các anh hùng dân tộc được lưu truyền dưới nhiều hình thức

* Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

** Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng Thành phố Hồ Chí Minh.

như lập miếu thờ, lập đền thờ, lập bia ghi công đức, xây dựng mộ phần, tổ chức tế lễ hàng năm... Việc xây miếu hay đền thờ có hai mục đích chính: trước tiên là để những người đã khuất có nơi yên nghỉ lâu dài, sau nữa để cư dân quanh vùng có chỗ đến viếng anh linh, nhớ đến công ơn của các vị, đồng thời để người dân gởi gắm ước nguyện, cầu xin một cuộc sống an lành, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng dân gian của nhân dân (Trần Phong Diệu, 2014).

Hiện nay, ở Nam Bộ có rất nhiều đền thờ Nguyễn Trung Trực, nhất là tại những nơi ông đã sống và chiến đấu như: Long An, Kiên Giang,... Tuy nhiên, cuộc đời và cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực còn nhiều chi tiết chưa được sáng tỏ, gia thế và xuất thân của ông cũng chưa được rõ ràng. Đặc biệt, ở vùng Tây Nam Bộ nói chung và Long An nói riêng, cuộc khởi nghĩa còn được phủ lên một lớp vỏ huyền bí của tín ngưỡng dân gian.

Thực tế đó đã đặt ra một câu hỏi: tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực tại tỉnh Long An đã bắt đầu từ khi nào và được thực hành như thế nào. Tín ngưỡng này ảnh hưởng gì đến đời sống xã hội của cư dân ở đây. Để giải mã hiện tượng tôn vinh, thờ kính Nguyễn Trung Trực đòi hỏi phải có những nghiên cứu cụ thể dưới góc độ nhân học. Đã có nhiều hội thảo khoa học nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, lễ hội đền thờ Nguyễn Trung Trực. Tuy nhiên cho đến nay, những câu hỏi trên vẫn chưa có lời giải đáp thỏa đáng.

Bài viết này nhằm tiếp tục làm rõ các vấn đề đã nêu trên đây.

2. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TÍN NGƯỠNG THỜ ANH HÙNG DÂN TỘC NGUYỄN TRUNG TRỰC

2.1. Tiểu sử Nguyễn Trung Trực

Nguyễn Trung Trực tên thật là Nguyễn Văn Lịch, tục gọi “Quản Chơn” hay “Quản Lịch”, sinh năm Mậu Tuất (1839⁽¹⁾) tại xã Bình Nhật, huyện Cửu An, phủ Tân An, tỉnh Gia Định; nay là ấp 1, xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Thân sinh của ông tên là ông Nguyễn Văn Phụng (có tài liệu ghi là Nguyễn Trung Thăng hoặc Nguyễn Cao Thăng), quê gốc miền Trung, di cư vào thôn Bình Nhựt - phủ Tân An vào thời kỳ Hậu Lê. Mẹ của Ông là bà Tô Kim Hồng. Ông là con cả trong gia đình có 7 người con, được cha mẹ cho học hành cả văn lẫn võ. Về võ, ông được đào tạo tại một lò võ ở Rạch Bảo Định, chung với Huỳnh Công Tấn và Nguyễn Văn Điền. Do tính tình cương trực, chân chất, hay cứu mang giúp đỡ kẻ thế cô, nên thầy đặt cho ông tên chữ Hán là “Trực” (tính tình cương trực, thẳng thắn).

Ở Nam Bộ, từ năm 1830 triều đình nhà Nguyễn đã cho phép lập những đạo quân đồn điền để vừa khai khẩn đất đai, vừa đề phòng giặc cướp. Ở Gò Công, Trương Định đã đứng ra thành lập đội quân này và chiêu mộ nghĩa sỹ được gần 6.000 người, lập ra sáu cơ tại Tân Hòa và được triều đình phong chức Quản Cơ. Nguyễn Trung Trực sau đó đã tham gia đạo quân này của Quản cơ Trương Định.

Năm 1859 Liên quân Pháp và Tây Ban Nha đánh thành Gia Định, ngày 18/02/1859 thành vỡ, Hộ Đốc Võ Duy Ninh hiệu triệu nghĩa binh về Gia Định đánh Pháp. Quản Cơ Trương Định đem quân đồn điền từ Gò Công lên ứng nghĩa. Triều đình Huế cử Thống tướng Quân vụ Nguyễn Tri Phương và Phạm Thế Hiển vào Nam xây đồn Kỳ Hòa ngăn chặn quân Pháp chiếm Nam Kỳ Lục tỉnh. Ngày 25/2/1861 đồn Kỳ Hòa thất thủ, nghĩa binh phải lui về Biên Hòa, Mỹ Tho và Vĩnh Long. Thống tướng Quân vụ Nguyễn Tri Phương bị thương phải lui về Phan Rí. Lúc này Nguyễn Trung Trực không đi theo quân triều đình, mà theo Trương Định về đóng đồn ở xứ Gò Thượng, thuộc huyện Tân Hòa (Tiền Giang) để củng cố lực lượng, tiếp tục chống Pháp.

Trương Định tổ chức đồn điền thành 18 cơ, đúc thêm súng, Ông được Triều đình phong chức Phó lãnh binh Gia Định. Nguyễn Trung Trực lúc này giữ chức Quyền sung quản binh đạo (thủ lĩnh của lực lượng võ trang không chính quy ở huyện Cửu An) và được phái về hoạt động tại Tân An (Viện Sử học, 2007: 908).

2.2. Những chiến công tiêu biểu của Nguyễn Trung Trực

2.2.1. Chiến công Vàm Nhựt Tảo

Ngày 14/4/1861 Pháp chiếm được Định Tường và đóng đồn tại Mỹ Tho. Tân An, quê của Nguyễn Trung Trực đã bị Pháp chiếm đóng. Khắp nơi trên đất Nam Kỳ nghĩa quân nổi dậy chống Pháp. Ngày 23/6/1861, Nguyễn Trung

Trực tham gia. Sau đó, cùng Trương Định đánh đồn Gò Công. Đầu tháng 12/1861, Ông đem quân về Vàm Nhựt Tảo tìm cách đánh tàu Pháp trên sông. Sáng ngày 10/12/1861, như thường lệ tàu L'Esperance rẽ vào vàm tiến sâu vào trong rạch Nhựt Tảo. Thấy một toán nghĩa quân đang bơi qua sông, trung úy Parfait nhanh chóng đốc quân xuống xuống đuổi theo. Toán nghĩa quân bơi nhanh, cập bờ sông Vàm Cỏ chạy về Bến Lức. Toán lính của trung úy Parfait thấy vậy ra sức đuổi theo và ngày càng bị dụ đi ra xa khỏi tàu L'Esperance. Đến giữa trưa, thiếu úy Francois de Roberto cẩn thận đem 20 lính lên bờ canh gác. Trên tàu còn 20 lính Pháp và Ma Ní. Đúng lúc ấy từ ngọn Nhựt Tảo, 5 chiếc ghe chở đoàn người đi đám cưới tiến dần đến gần tàu L'Esperance và cập lại theo lệnh của tên gác tàu, 5 chiếc nổi đuôi nhau thành hàng. Ông Nguyễn Trung Trực cầm một mảnh giấy tựa như giấy thông hành đưa cho tên lính. Khi tên lính vừa với tay lấy mảnh giấy thì Nguyễn Trung Trực rút kiếm đâm tên lính và hô to "sáp chiến", nghĩa quân đồng loạt tháo bỏ đồ cưới (áo, mũ), phá tung mui ghe xông lên tàu. Bị tấn công bất ngờ nên chỉ có 2 tên lính Pháp và 2 tên Ma Ní kịp nhảy xuống sông chạy thoát, lực lượng còn lại đều bị tiêu diệt. Cùng lúc ấy mũi tiến công thứ hai của nghĩa quân cũng bao vây tiêu diệt gọn 20 tên Pháp và thiếu úy Francois ở trên bờ. Quản toán Nguyễn Học và hương thân Hồ Quang Chiêu ra lệnh dùng dầu, củi

khô và lá dừa đốt tàu. Ngọn lửa gặp gió bốc cao, chẳng mấy chốc tàu L'Esperance chìm xuống sông mang theo xác 17 lính Pháp và Ma Ni (Giáng Minh Đoán, 1991: 17). Chiến công đốt tàu Espérance đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của nghĩa quân, vì từ nay tàu chiến của Pháp không còn là bất khả xâm phạm nữa và tin tưởng tầm vông, mã tấu cũng có thể đánh bại được quân Pháp. Còn với Pháp, viên thanh tra bản xứ tại Nam Kỳ Paulin Vial gọi đây là: “một sự kiện đau đớn” làm người An Nam phẫn chấn và gây xúc động, đau lòng sâu sắc trong lòng người Pháp” (Nguyễn Văn Khoa, 2011: 11).

2.2.2 Tiêu diệt thành Sơn Đá tỉnh Kiên Giang

Đêm 16/06/1868 Nguyễn Trung Trực chỉ huy nghĩa quân từ vịnh Rạch Giá đổ bộ lên bờ rạch Lăng Ông lúc nửa đêm để mai phục diệt thành Sơn Đá. Nằm chờ đến bốn giờ sáng thì trời bỗng đổ mưa, biết trời mát lính trong thành sẽ ngủ say, ông men đến cổng gác chính, đâm chết hai tên lính gác đang ngủ gật rồi phát lệnh tấn công. Nghĩa quân nghe lệnh, đồng loạt phi thân qua vách tường lao vào đồn địch. Quân Pháp không kịp phản ứng, bị giết ngay trên giường ngủ, vài tên cầm súng bắn trả nhưng không kịp nạp đạn lần thứ hai. Trại lính mã tà trong thành được hai phụ nữ là bà Điều và bà Đỏ khuyến dụ làm nội ứng nên im lìm không nổ súng tiếp ứng, để mặc nghĩa quân tấn công. Một số lính mã tà trong đồn còn tham gia ứng

chiến cùng nghĩa quân. Kết quả nghĩa quân tiêu diệt được tên Chủ tỉnh Chánh Phèn, Trung úy Sauterne, Thiếu úy Gamard, 5 võ quan, 67 lính Pháp và Việt gian, thu trên 100 khẩu súng và kho đạn. Ngoài ra còn bắt sống 60 tên lính, trong đó có tên Chonh - thông ngôn của Pháp. Số tù binh này sau đó đã được Nguyễn Trung Trực tha chết và thả cho về (Giáng Minh Đoán, 1991: 32).

2.2.3 Sự hy sinh bất tử của Nguyễn Trung Trực

Sau khi Pháp tái chiếm Kiên Giang, Nguyễn Trung Trực cùng nghĩa quân ra đảo Phú Quốc tiếp tục kháng chiến. Để tiêu diệt cho bằng được Nguyễn Trung Trực, quân Pháp đã huy động lực lượng lớn bao vây đảo Phú Quốc. Sau một số trận chiến không cân sức, nghĩa quân bị tiêu hao dần. Bên cạnh đó, thực dân Pháp một mặt chiêu dụ ông đầu hàng, hứa phong chức tước, mặt khác bắt mẹ ông và nhân dân trên đảo làm con tin. Chúng tuyên bố: cứ 3 ngày nếu ông không ra hàng, chúng sẽ giết dần dân trên đảo và sau cùng là mẹ ông. Để cứu dân, cứu mẹ và bảo toàn lực lượng chờ thời cơ khác, ông trao lại ấn kiếm cho nghĩa quân, một mình ra mặt cho Pháp bắt. Chúng đem ông về Sài Gòn, chiêu dụ ông đi theo Pháp để hưởng chức tước, lợi lộc, nhưng ông khẳng khái nói: “Tôi chỉ muốn làm một chức thôi, chức gì mà có quyền chặt đầu tất cả bọn Tây”. Thấy không lay chuyển được lòng dạ sắt son của ông, thực dân Pháp đem ông về Rạch Giá xử chém vào ngày

27/10/1868 (12/9 âm lịch). Bất chấp lệnh cấm, nhân dân vẫn đổ ra pháp trường để nhìn ông lần cuối. Tại pháp trường, người dân đã bày sẵn một bàn thờ có lư hương cùng mâm cơm và một đĩa trái cây cúng. Trước bàn thờ, mọi người quì xuống lạy ba lạy làm lễ tạ ơn ông (Giáng Minh Đoán, 1991: 44). Ông yêu cầu thực dân Pháp cởi trói và không bịt mắt để ông nhìn đồng bào và quê hương lần cuối. Nhân dân Tà Niên đã dùng chiếu bông trải dọc con đường ông đi đến nơi xử bắn. Ông ra đi một cách hiên ngang trong sự tôn kính của người dân, để lại cho đời sau câu nói bất hủ “Bao giờ Tây nhỏ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”.

Nhìn lại sự nghiệp kháng chiến của Nguyễn Trung Trực, mà tiêu biểu là hai chiến thắng đốt tàu Pháp ở vàm sông Nhật Tảo và đánh đồn Tây ở Kiên Giang, có thể thấy ông không chỉ có phẩm chất can đảm, táo bạo của một người anh hùng, mà còn là một nhà cầm quân mưu lược. Ông biết áp dụng chiến thuật thần tốc trong mọi thế trận với quyết tâm diệt địch tại hang ổ của chúng. Tuy sử dụng số quân ít ỏi với phương tiện chiến đấu bằng giáo, mác thô sơ, nhưng nghĩa quân đã thắng được kẻ địch có lực lượng hùng hậu, với phương tiện chiến tranh hiện đại là tàu sắt và súng đạn tầm xa. Cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực thực sự là cuộc khởi nghĩa lớn nhất ở miền Tây Nam Bộ khi nhà Nguyễn đã đầu hàng và thực dân Pháp đã chiếm được Nam

Kỳ Lục tỉnh. Với chiến công Nhật Tảo, lần đầu tiên trong lịch sử chống Pháp, nghĩa quân đã đốt cháy một tàu chiến địch. Với chiến công đánh đồn Kiên Giang, nghĩa quân đã đánh thẳng vào đồn giặc ở ngay một trung tâm đầu não của chúng, kiểm soát và làm chủ tỉnh lỵ trong nhiều ngày. Cả hai trường hợp đều nói lên sự mưu trí, dũng cảm, táo bạo, quyết tâm cao độ của nghĩa quân. Chính thực dân Pháp cũng phải thừa nhận rằng việc ông và nghĩa quân hạ đồn Kiên Giang là một “biến cố bi thảm, mà hậu quả có thể làm tổn thương đến uy tín của người Pháp ở Việt Nam” (Nguyễn Văn Khoa, 2011: 11). Cuộc khởi nghĩa cũng mang tính nhân dân đậm nét. Trong quá trình xây dựng lực lượng và chiến đấu, ông đã vận động được đông đảo nông dân, ngư dân, sĩ phu yêu nước gia nhập nghĩa quân, đóng góp lương thực, xây dựng doanh trại, đào đắp công sự, phòng gian bảo mật, theo dõi cung cấp địch tình và làm nội ứng trong hàng ngũ địch. Quần chúng dưới sự lãnh đạo và tài chỉ huy của ông đã tỏ rõ tấm lòng yêu nước nồng nàn, không nề gian khổ hi sinh, quyết “một mất một còn với giặc”. Thậm chí ông còn thu hút được cả những người Việt đi lính cho Pháp. Các chiến công táo bạo đốt tàu địch ở Nhật Tảo, hay tiêu diệt đồn Kiên Giang sở dĩ thành công còn nhờ có nguyên nhân này (Võ Thanh Xuân, 2013: 42).

Sau khi ông mất, cuộc đời, sự nghiệp và chiến công của ông tiếp tục được lưu truyền đến các thế hệ sau. Ông

trở thành niềm tự hào của nhân dân địa phương về tinh thần xả thân cứu nước, làm vẻ vang cho tổ quốc Việt Nam, cho quê hương (Võ Thanh Xuân, 2013: 42). Từ những xúc cảm ban đầu đó, theo thời gian ông dần trở thành hình ảnh thiêng liêng trong tâm khảm của người dân.

3. TÍN NGƯỠNG THỜ ANH HÙNG DÂN TỘC NGUYỄN TRUNG TRỰC Ở LONG AN

3.1. Sự ra đời của tín ngưỡng thờ Ông Nguyễn hay Thượng Đẳng Đại thần

Hiện nay, ở Long An có rất nhiều gia đình thờ Nguyễn Trung Trực chung với bàn thờ ông bà tổ tiên ở trong nhà. Người dân coi anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực như người cha tinh thần, thành tâm hương khói như con cái cúng giỗ ông bà, tổ tiên.

Theo nhận định của nhà văn - nhà nghiên cứu Anh Động⁽²⁾: “Ông Nguyễn Trung Trực xuất thân từ dân làng chài, nhưng không phải vì lý do đó mà nhân dân xóm Chài thờ cúng, mà nó xuất phát từ lòng gan dạ, sự tài trí, mưu lược, văn võ song toàn, lập được nhiều chiến công, sự trung hiếu vẹn toàn và đức hy sinh của Cụ Nguyễn”.

Sau khi ông mất, với lòng ngưỡng vọng, người dân bắt đầu lưu truyền nhiều câu chuyện về ông. Chẳng hạn chuyện về sự gan dạ phi thường và võ nghệ của ông Nguyễn như: ông bơi giỏi như rái cá, đi chài bao giờ cũng bắt được rất nhiều cá tôm, nhiều lần ông bắt được cá to mà chưa ai từng

bắt được. Những lúc rảnh rỗi ông lại tập hợp bạn bè luyện tập võ nghệ. Trong thập bát ban võ nghệ không ban nào mà ông không tinh thông và ông có thể nhảy qua con rạch rộng 10 thước. Trong một lần tập cùng nghĩa quân ở bên bờ Rạch Lấp, đợt khi đàn quạ bay ngang, ông phi thân sang bờ bên kia, hai tay giơ lên 2 con quạ làm nghĩa quân ai cũng lắc đầu bái phục.

Về sự mưu lược, tài trí: trong quá trình chuẩn bị công đồn Rạch Giá, thấy nghĩa quân nóng lòng muốn đánh nhưng thấy thế nghĩa quân chưa mạnh, lại chưa nắm được tình hình giặc, nên ông đã gọi nghĩa quân lại và nói ông nằm mộng thấy thần hiện về khuyên rằng lúc này chưa đánh được phải chờ thời cơ. Nhờ kế ấy mà ông đã làm cho nghĩa quân an lòng, an tâm vì được thần linh phò trợ và có thêm nhiều thời gian để luyện tập, chuẩn bị vũ khí lương thực, nắm được tình hình địch kỹ càng, cuối cùng đã đánh chiếm thành công đồn Kiên Giang.

Sự mưu lược, tài trí của ông còn thể hiện rõ khi nghĩa quân bị giặc Pháp bao vây ở Phú Quốc, với tình thế vô cùng hiểm nghèo. Ông đã dùng kế nghi binh để lừa giặc. Ông cho nghĩa quân di chuyển nhiều lần, lúc hiện chỗ này, lúc ẩn chỗ kia, khiến quân Pháp tưởng nghĩa quân còn mạnh và rất đông nên suốt một thời gian dài quân Pháp chỉ rình rập mà không dám tấn công.

Về lòng nhân ái, thương người: sau khi công đồn Kiên Giang, nghĩa quân

đã bắt được rất nhiều lính và tên Chonh - thông ngôn của Pháp, nhưng sau đó với lòng nhân ái, độ lượng ông đã tha chết cho tên thông ngôn và bọn lính.

Về lòng hiếu thảo và sự thương dân: để cứu người dân Phú Quốc khỏi sự hành hạ, cứu mẹ khỏi ngục tù giam cầm (khi biết ông ra hàng, mẹ ông đã tức đến thổ huyết mà chết) và cứu anh em nghĩa quân khỏi sự vây hãm, sắp chết đói vì cạn kiệt lương thực, ông đã nộp mình cho giặc Pháp.

Về lòng trung thành và khí phách: sau khi bị bắt, Pháp cho hưởng chức và tên việt gian Huỳnh Công Tấn ra sức dụ dỗ, thuyết phục nhưng ông đều khẳng khái từ chối. Khi ra pháp trường ông vẫn hiên ngang trước kẻ thù, khiến đao phủ phải quỳ lạy và xin lỗi, bọn lính Pháp canh gác pháp trường phải run sợ (Giáng Minh Đoán, 1991: 49).

Chính tài năng, sự mưu trí, lòng nhân ái, tấm lòng trung với nước, hiếu thảo với mẹ và thương dân cùng khí phách của ông đã tạo nên sự ngưỡng mộ, sự yêu mến và sự tôn thờ của người dân. Gương trung liệt của Nguyễn Trung Trực đã khắc sâu vào lòng nhân dân, kích lệ tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm của biết bao thế hệ. Với quan niệm “sinh vi tướng, tử vi thần”, sau khi ông mất, nhiều người dân bắt đầu lập bàn thờ Nguyễn Trung Trực trong gia đình, xem như thờ ông bà, thờ vị thần của gia đình mình. Nhân dân đã tự phong cho ông là tướng, là soái; nên người ta thường

gọi ông là “Ông Tướng”, “Ông Soái”, còn nghĩa quân thường gọi ông là “Chủ Tướng” hay “Chủ Soái”. Sau khi ông chết, nhân dân tôn ông là “Thượng Đẳng Đại Thần”. Hàng trăm năm nay đã trở thành nếp quen thuộc, người Long An gọi Nguyễn Trung Trực bằng “Ông”, “Cụ” hoặc “Ông Nguyễn”, kiêng gọi tên húy của ông. Những lúc khó khăn họ thấp nén nhang xin ông phù hộ, những lúc thuận lợi thấp nén nhang lạy tạ. Buôn bán gần xa, đi sớm về tối mọi người xem ông như chỗ dựa tin cậy. Không ai dám nói, dám suy nghĩ một điều gì không phải trước ảnh thờ hoặc tượng ông. Nhân dân đã nâng ông lên hàng thần thánh. Tình cảm vô cùng sâu đậm ấy xuất phát từ tấm lòng của người dân Nam Bộ “yêu ghét phân minh, nghĩa tình giữ vẹn” (Võ Thanh Xuân, 2013: 62-63).

3.2. Các nghi thức trong tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực ở Long An

3.2.1. Lễ cúng khao binh

Họ Nguyễn vốn làm nghề chài lưới ở Quy Nhơn nên khi đến Bến Lức sinh sống vẫn giữ lệ cúng cầu ngư vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm. Lần cúng cầu ngư năm Tân Dậu cũng là khi đại đồn Chí Hòa đã thất thủ (24/2/1861), Nguyễn Trung Trực dẫn một số nghĩa quân trở về Tân An, tổ chức khao binh, xuất quân tiếp tục đánh giặc. Hôm ấy, ông bảo với gia đình rằng chừng nào thắng Pháp mới về, nếu thất bại thì sẽ không quay lại, gia đình có nhớ đến ông thì đến ngày

mùng 10 tháng 3 hấy rót rượu cúng. Vì vậy, sau khi ông hy sinh, nhớ lời ông trước lúc ra đi năm xưa, gia đình lấy ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm làm ngày cúng khao binh để tưởng nhớ lần Nguyễn Trung Trực khao binh năm Tân Dậu (theo lời kể của ông Nguyễn An Thọ, 79 tuổi, xóm Nghề, ấp 1, xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An).

Trong thời gian bị Pháp cai trị, do không thể công khai cúng tế, họ Nguyễn ở Kiên Giang tổ chức ngày khao binh với danh nghĩa là cúng việc lễ. Từ đó, ngày mùng 10 tháng 3 trở thành ngày cúng việc lễ của dòng họ Nguyễn ở xóm Nghề, xã Thạnh Đức, do dòng trưởng Nguyễn Văn Thăng phụ trách.

Sau 1945, dòng họ Nguyễn ở xóm Nghề có người tham gia chính quyền cách mạng. Khi Pháp trở lại và đàn áp, họ Nguyễn phải đi lánh nạn, lễ cúng việc lễ được giao cho Yết Ma Thích Thiện Nghiêm (thế danh Nguyễn Văn Cậy), người gọi Nguyễn Trung Trực là chú, trụ trì chùa Sùng Đức ở Chợ Lớn. Yết Ma Thích Thiện Nghiêm qua đời năm 1964, các vị sư trụ trì ở đây tiếp tục lo liệu đến năm 1969 thì bà Ngô Thị Quyên (vợ ông Nguyễn Văn Thùng, người gọi Yết Ma Thích Thiện Nghiêm là bác ruột) rước linh vị Nguyễn Trung Trực về nhà để cúng việc lễ hàng năm và duy trì cho đến nay, hiện do ông Nguyễn Văn Giới (Út Bồn), cháu đời thứ 7 của ông Nguyễn Văn Đạo (ông của Nguyễn Trung Trực) phụ trách (theo lời kể của ông Nguyễn An Thọ,

79 tuổi, xóm Nghề, ấp 1, xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An).

Cúng việc lễ là lệ cúng diễn ra vào một ngày được quy ước để tưởng nhớ các sự kiện như: ngày mất của thủy tổ dòng họ, ngày rời quê hương bản quán đến vùng đất mới, ngày cúng cầu an, ngày giỗ hội của dòng họ..., là những ngày thiêng liêng đối với một dòng họ. Với dòng họ Nguyễn của Nguyễn Trung Trực, ngày 10 tháng 3 là ngày ông ra đi đánh giặc vào lệ cúng cầu ngư năm Tân Dậu, vì vậy trở thành ngày cúng việc lễ của dòng họ; ngoài tinh thần cao nhất là hướng về tổ tiên nói chung như bao lệ cúng việc lễ khác, lễ cúng này còn phản ánh sự kính ngưỡng lớn lao trong dòng họ dành cho Nguyễn Trung Trực. Việc tưởng niệm ông đã trở thành truyền thống của dòng họ từ khi ông ra đi (Nguyễn Tấn Quốc, 2014).

3.2.2. Lễ giỗ hàng năm

Người dân tỉnh Long An luôn quý trọng và cảm phục đức độ, tài năng, lòng dũng cảm, hi sinh quên mình vì dân, vì nước của Nguyễn Trung Trực. Nhưng trước kia do không xác định được chính xác ngày mất của ông, nên người nhà cúng vào ngày 12 tháng 9 âm lịch, còn người dân thì cúng vào ngày 27, 28 tháng 8 âm lịch (cúng theo Kiên Giang).

Hàng năm, cứ vào ngày 11, 12 tháng 9 (âm lịch), lễ giỗ của Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực được tổ chức trang trọng; người dân Long An và đồng bào khắp nơi lại hội tụ tại Khu di

tích Lịch sử Vàm Nhựt Tảo (khánh thành và đưa vào sử dụng từ tháng 10/2010) để bày tỏ lòng tri ân, thành kính, tôn vinh đức tài, chiến công của Nguyễn Trung Trực - vị thần do chính nhân dân phong tặng. Trước ngày chính thức diễn ra lễ giỗ, người dân khắp nơi về đây để làm công quả, thành tâm chăm lo ngày giỗ. Hàng trăm người già trẻ, lớn bé... cùng chung tay dựng cổng chào, làm nhà tạm để những người ở xa đến có chỗ trú chân, lập nơi tiếp tân, trại nấu cơm phục vụ, làm vệ sinh, trang hoàng đình, lau chùi đồ thờ tự, chuẩn bị cờ lọng. Trước ngày làm lễ, không khí lễ giỗ đã ngập tràn với các tấm pa-nô, băng rôn, khẩu hiệu, cờ phướn. Cả khu tưởng niệm được treo cờ truyền thống, tạo không khí trang nghiêm, ấm cúng. Đây là một mô hình lễ giỗ mang tính cộng đồng rất cao, người đi đám cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng hưởng thụ những thành quả lao động mà mình đã góp phần trong lễ giỗ; khi ốm đau mọi người sẽ được khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, bố trí chỗ nghỉ miễn phí. Đặc biệt là sau lễ giỗ, những sản vật dâng cúng của nhân dân đều được chia sẻ cho mọi người tham gia lễ giỗ mang về nhà.

Trong ngày diễn ra lễ giỗ, khách dù ở xa hay ở gần đều không bỏ lỡ dịp được ăn bữa cơm chay của lễ giỗ. Người ta quan niệm rằng, cơm đình là lộc do thần thánh ban cho, ai được ăn suốt năm sẽ gặp may mắn.

Các hoạt động diễn ra trong lễ giỗ đã khơi dậy được truyền thống tri ân và

tôn vinh công lao to lớn của Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực. Lễ giỗ cũng là dịp để nhân dân khắp nơi tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, tăng cường tình đoàn kết cộng đồng, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống. Đối với tỉnh Long An đây cũng là dịp để giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Lễ giỗ Nguyễn Trung Trực kết thúc vào chiều ngày 12 tháng 9 âm lịch hàng năm. Trước lúc rời lễ giỗ, mọi người đều thấp nhang khấn nguyện trước mộ Cụ Nguyễn một lần nữa. Nhiều người còn cố tìm mua di ảnh của Cụ Nguyễn để mang về bàn thờ cùng tổ tiên của mình ở nhà. Tất cả đã trở thành một nét đẹp trong văn hóa tinh thần của người dân, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa độc đáo của lễ giỗ⁽³⁾.

4. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ NHÂN VĂN TRONG TÍN NGƯỠNG THỜ NGUYỄN TRUNG TRỰC

Như mọi tôn giáo khác, tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực giúp thỏa mãn nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân địa phương. Mọi người đến với tâm linh là hướng về cõi siêu nhiên, hướng về những người “sống khôn, thác linh”. Tham gia lễ giỗ, người dân đã gạt bỏ những bộn bề trong cuộc sống thường ngày, những lo toan, bon chen, tính toán. Họ đến lễ giỗ với tâm thế của những người “phàm tục” mong muốn được “ơn trên” ban phúc, “chứng giám” cho tấm lòng thành; là nơi họ có thể trút những suy

tự, cầu lấy may mắn cho gia đình, cho bản thân, vì họ tin rằng sẽ được cụ Nguyễn phù trợ, giúp đỡ cho cuộc sống của mình và gia đình, giúp họ có thêm niềm tin, sức mạnh để vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

Lễ giỗ là một cách giáo dục truyền thống tự nhiên, thông qua sự tưởng nhớ đến tinh thần chiến đấu hi sinh anh dũng của Nguyễn Trung Trực và các nghĩa sĩ đối với đất nước. Đến với lễ giỗ mọi người được trực tiếp thấy, trực tiếp nghe, được hiểu thêm về lịch sử bảo vệ đất nước của cha ông. Lễ giỗ như một “bảo tàng lịch sử sống” một “kho báu sống” về lịch sử hào hùng của Nam Bộ một thời. Thông qua các hiện vật trưng bày... tất cả mọi người sẽ ý thức sâu sắc về giá trị của cuộc sống độc lập, tự chủ ngày hôm nay. Từ đó, bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần sẵn sàng hi sinh khi tổ quốc cần.

Lễ giỗ Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực có giá trị cổ kết và biểu dương sức mạnh cộng đồng, mang bản sắc riêng và độc đáo... Dân cư

khắp nơi về dự lễ giỗ như là trở về gia đình mình, làm giỗ ông bà mình. Vì thế, tính cộng cảm, cộng mệnh, cộng sinh được thể hiện rất rõ nét trong lễ hội này. Trên mảnh đất mà vị Anh hùng sinh ra và lớn lên, người dân tự nguyện chung tay làm giỗ, không tính toán thiệt hơn. Ai có của góp của, ai có sức góp sức. Có gia đình mấy đời đều thay nhau đến phục vụ lễ giỗ cụ Nguyễn theo kiểu “cha truyền con nối”.

Tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực ở tỉnh Long An đã tạo ra một hệ thống các giá trị văn hóa tiêu biểu, làm thỏa mãn nhu cầu văn hóa tinh thần, giáo dục truyền thống, cổ kết và biểu dương sức mạnh cộng đồng, hướng về cội nguồn, tạo ra môi trường sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển. Vì vậy chính quyền cần tạo điều kiện để nhân dân bảo tồn tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực, làm cho những giá trị văn hóa đặc sắc của tín ngưỡng tiếp tục song hành trong đời sống hiện nay. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Theo Paulin Vial trong tác phẩm *Những năm đầu tiên ở Nam Kỳ*, anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực khi bị bắt và tử hình lúc 30 tuổi (1868) vậy ông sinh năm 1938. Tuy nhiên trong *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 5/1983, nhà nghiên cứu Cao Tự Thanh và Huỳnh Ngọc Trảng đã tìm ra quê quán của anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực và được biết ông sinh năm 1939 (vì ngày xưa tính theo tuổi ta). Ở đây chúng tôi sử dụng tư liệu của hai nhà nghiên cứu trên và căn cứ theo hồ sơ di tích quốc gia Vàm Nhựt Tảo năm 1996.

⁽²⁾ Nguyên Chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Kiên Giang.

⁽³⁾ Kết quả điền dã lễ giỗ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực lần 149 năm 2014 và lần thứ 150 năm 2018.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Giáng Minh Đoán. 1991. *Nguyễn Trung Trực - Anh hùng kháng chiến chống Pháp*. TP HCM: Nxb. TP HCM.
2. Nguyễn Hữu Hiếu. 2011. *Tìm hiểu văn hóa tâm linh Nam Bộ*. Hà Nội: Nxb. Thanh niên.
3. Nguyễn Tấn Quốc. 2014. “Nguyễn Trung Trực và lễ cúng việc lễ của dòng họ Nguyễn”. Long An Online, truy cập ngày 22/6/2018.
4. Nguyễn Văn Khoa. 2001. *Anh hùng kháng Pháp Nguyễn Trung Trực*. TP HCM: Nxb. Trẻ. TP HCM.
5. Phạm Nhật Trinh. 2016. *Sự dung hợp giữa phật giáo và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt hiện nay*. Luận án tiến sĩ ngành Tôn giáo học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP HCM.
6. Trần Mỹ Hà. 1989. *Tìm hiểu một số nét về quê hương, gia đình, dòng họ của Nguyễn Trung Trực tại Long An*, Tiểu luận tốt nghiệp chuyên ngành Thông sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP HCM.
7. Trần Phỏng Diệu. 2014. “Tín ngưỡng thờ các anh hùng kháng Pháp ở Nam Bộ”, <http://baocantho.com.vn>), truy cập ngày 25/5/2018.
8. Trần Văn Giàu. 1980. *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
9. Viện Sử học. 2007 *Đại Nam thực lục chính biên, Đế tứ kỷ - quyển thủ* (tập 7, Viện Sử học phiên dịch). Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
10. Võ Thanh Xuân. 2013. “Nét đẹp văn hóa trong lễ hội Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực”. *Tạp chí Thông tin Văn hóa và Phát triển*.